

Số: 02/2020/QĐST- KDTM

Ch S, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST - KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V N; Địa chỉ: 198 Trần Quang Kh, Quận H K, thành phố H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thh, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Việt H, Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V N – Chi nhánh G L.

Bà Đỗ Thị Việt H uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Hồ Trung Â, Phó Trưởng phòng khách hàng bán lẻ - Chi nhánh G L tham gia tố tụng (theo văn bản uỷ quyền số 79/UQ-NHNTGL ngày 12/3/2020).

Địa chỉ: 33 Quang Tr, thành phố Pl K, tỉnh G L

Bị đơn: Ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch; Địa chỉ: Thôn 07, xã Bờ Ng, huyện Ch S, tỉnh G L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả: Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch công nhận ông bà còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N – Chi nhánh G L số tiền tổng cộng là

1.267.716.233 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn hai trăm ba ba đồng), trong đó nợ gốc 1.099.723.190 đồng, nợ lãi trong hạn 148.936.840 đồng, lãi quá hạn là 19.056.203 đồng (lãi tạm tính đến ngày 30/6/2020).

2.2. Về phương thức thanh toán: Ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi là 1.267.716.233 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn hai trăm ba ba đồng), trong đó nợ gốc 1.099.723.190 đồng, nợ lãi trong hạn 148.936.840 đồng, lãi quá hạn là 19.056.203 đồng (lãi tạm tính đến ngày 30/6/2020) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N – Chi nhánh G L vào ngày 31/12/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải hôm nay (ngày 30/6/2020) ông Kh và bà Ch còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 26/19/NHNT.CS ngày 03/01/2019 và Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 237/19/NHNT.CS ngày 22/01/2019, nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đến thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2020, ông Kh và bà Ch vi phạm thỏa thuận trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N – Chi nhánh G L có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Kh và bà Ch đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 30/01A/NHNT ngày 30/01/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07/03A/NHNT ngày 07/3/2018 để thu hồi nợ bao gồm hai tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 46, tại địa chỉ: Thôn Đ T xã B Ng, huyện Ch S, tỉnh G L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 457487 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 26/4/2011 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số 34, tại địa chỉ: Thôn 17, xã Bờ Ng, huyện Ch S, tỉnh G L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 882815 do UBND huyện Ch S cấp ngày 22/4/2008 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ một số tài sản thế chấp có sự tranh chấp, không đúng thực trạng sử dụng, các bên đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý tài sản thế chấp gồm hai tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 59, tại địa chỉ: Thôn T T, xã B Ng, huyện Ch S, tỉnh G L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 953602 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh G L cấp ngày 14/12/2017 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 94a, tờ bản đồ số 68, tại địa chỉ: Thôn H L, xã Ch P, huyện Ch S, tỉnh G L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 501825 do UBND huyện Ch S cấp ngày 18/8/2010 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch, Theo Hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất số 30/01A/NHNT ngày 30/01/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07/03A/NHNT ngày 07/3/2018.

2.3. Sau khi ông Kh và bà Ch thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N – Chi nhánh G L thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông Kh và bà Ch, gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 457487 do UBND huyện Ch S cấp ngày 26/4/2011 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 882815 do UBND huyện Ch S cấp ngày 22/4/2008 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 953602 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh G L cấp ngày 14/12/2017 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 501825 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 18/8/2010 cho ông Từ Quang Kh và bà Tô Thị Diễm Ch.

2.4. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Kh và bà Ch chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 25.015.743 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N – Chi nhánh G L tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.121.301 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002842 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L.

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng. Hai bên đương sự thỏa thuận, ông Kh và bà Ch phải chịu, nhưng nguyên đơn đã nộp tạm ứng để chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng. Do đó, ông Kh và bà Ch phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V N - Chi nhánh G L số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền chi phí xem xét , thẩm định tại chỗ , hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Ch S (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu